

Số: /KH-UBND *Đồng Tháp, ngày tháng năm 2021*

KẾ HOẠCH

Triển khai Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 26/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chiến lược Quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (TTNT) đến năm 2030, Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Chiến lược Quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng TTNT phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030, nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện tốt chủ trương chuyển đổi số, kinh tế số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh; khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu đã được số hóa theo Đề án Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Đầu tư có trọng điểm ứng dụng TTNT trong một số lĩnh vực như nông nghiệp, quản lý đô thị, quản lý xã hội và hành chính; phát triển mạnh các doanh nghiệp ứng dụng TTNT, doanh nghiệp khởi nghiệp về TTNT.

2. Yêu cầu

- Các hoạt động triển khai Chiến lược Quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2030 trên địa bàn Tỉnh bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với việc thực hiện Đề án Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Kế hoạch được triển khai khẩn trương, có trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì các nhiệm vụ; đảm bảo sự phối hợp tích cực, có hiệu quả của cơ quan, đơn vị liên quan.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Đến năm 2025

- Đào tạo, bồi dưỡng cho ít nhất 100 cán bộ, công chức thuộc các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố về TTNT.

- Có ít nhất 01 cơ sở giáo dục, đào tạo của Tỉnh có hoạt động đào tạo hoặc liên kết đào tạo về TTNT.

- Triển khai ít nhất 05 nhiệm vụ, dự án, mô hình ứng dụng và phát triển TTNT vào một số lĩnh vực góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Tỉnh trong đó chú trọng các lĩnh vực nông nghiệp, quản lý đô thị, quản lý xã hội và hành chính công.

2. Định hướng đến năm 2030

- Đào tạo, bồi dưỡng cho ít nhất 300 cán bộ, công chức thuộc các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố về TTNT.

- Có ít nhất 03 cơ sở giáo dục, đào tạo của Tỉnh có hoạt động đào tạo hoặc liên kết đào tạo về TTNT.

- Triển khai ít nhất 10 nhiệm vụ, dự án, mô hình ứng dụng và phát triển TTNT vào một số lĩnh vực góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Tỉnh trong đó chú trọng các lĩnh vực nông nghiệp, quản lý đô thị, quản lý xã hội và hành chính công, tài nguyên - môi trường, công thương, y tế,...

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn vốn: bao gồm nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, vốn doanh nghiệp, tài trợ quốc tế và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Đối với nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, thực hiện theo phân cấp nhà nước hiện hành. Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ nêu trong Kế hoạch để xây dựng dự toán kinh phí cụ thể để triển khai thực hiện theo quy định.

3. Huy động các nguồn lực tài chính từ các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia thực hiện Kế hoạch theo quy định pháp luật; lồng ghép các nhiệm vụ giao địa phương trong các chương trình mục tiêu quốc gia khác có liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Định kỳ hàng năm, trước ngày 15/01, tổng hợp nội dung và dự toán kinh phí thực hiện của các sở, ngành, đơn vị có liên quan gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt.

- Là đầu mối theo dõi, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch; định kỳ ngày 15/12 hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Tài chính

Hàng năm trên cơ sở Kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt và dự toán chi tiết để thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch do các sở, ban, ngành lập,

tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh cân đối, bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định hiện hành.

3. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, đơn vị liên quan

- Căn cứ nội dung công việc được phân công tại Kế hoạch, hàng năm, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện gửi về Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp trước ngày 05/01.

- Định kỳ trước ngày 20/11 hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, khó khăn, các đơn vị báo cáo về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- CT, các PCT/UBND Tỉnh;
- Các Sở: KH-CN; NNPTNT; NV; TC; CT; TTTT; YT; GTVT; LĐTBXH; TNMT; VH-TTDL;
- LHHKHKT Tỉnh;
- Trường CĐ-CDĐT;
- Lãnh đạo VP/UBND Tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Báo ĐT; Đài PTTH ĐT;
- Lưu VT, CTTĐT, NC/KT(VA).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Minh Tuấn

Phụ lục
NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

(Kèm theo Kế hoạch số

/KH-UBND ngày / /2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

STT	NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP	CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP	THỜI GIAN
1	Triển khai các nhiệm vụ, dự án, mô hình ứng dụng và phát triển TTNT vào một số lĩnh vực góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Tỉnh trong đó chú trọng các lĩnh vực nông nghiệp, quản lý đô thị, quản lý xã hội và hành chính công.	Sở KHCHN	Các Sở: TTTT, NNPTNT, NV, GTVT; đơn vị liên quan	Bắt đầu năm 2022
2	Xây dựng và thúc đẩy chia sẻ dữ liệu phục vụ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng TTNT, hình thành các cơ sở dữ liệu dùng chung, chia sẻ, dữ liệu mở để nghiên cứu, phát triển các ứng dụng TTNT.	Sở TTTT	Sở KHCHN; đơn vị liên quan	Năm 2022
3	Xây dựng chatbot trong hỗ trợ tư vấn thủ tục hành chính cho người dân.	Sở TTTT	Sở Nội vụ; Trung tâm Kiểm soát TTHC và Phục vụ HCC	Năm 2022
4	- Triển khai các chương trình tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về giáo dục STEM, STEAM cho thanh thiếu niên; triển khai đại trà các chương trình phổ cập kỹ năng xây dựng dữ liệu, ứng dụng TTNT cho thanh thiếu niên. - Triển khai các ứng dụng TTNT trong lĩnh vực giáo dục: tự động hóa quy trình nghiệp vụ của giáo viên; xác định các tiêu chí nhằm đạt mục tiêu học tập; cá nhân hóa việc học tập, nâng cao hiệu quả học tập có sự trợ giúp của giáo viên và trợ giảng ảo.	Sở GDĐT	Sở KHCHN, Sở TTTT	Bắt đầu năm 2022
5	Triển khai hoạt động đào tạo hoặc liên kết đào tạo nguồn nhân lực trên lĩnh vực TTNT.	Sở LĐ TBXH	Các Sở: GDĐT, KHCHN, TTTT	Năm 2022
6	Xây dựng và đào tạo chính quy về TTNT; thúc đẩy đưa các môn học về phân tích dữ liệu, về ứng dụng TTNT vào chương trình đào tạo của ngành học khác nhau.	Trường Cao đẳng Cộng đồng	Các Sở: KHCHN, TTTT	Bắt đầu năm 2022

STT	NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP	CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP	THỜI GIAN
7	<p>- Triển khai ứng dụng và phát triển các giải pháp TTNT trong lĩnh vực công nghiệp nhằm cải tiến thông minh hóa, tự động hóa quy trình sản xuất sản phẩm, nâng cao năng suất, chất lượng của sản phẩm công nghiệp.</p> <p>- Triển khai ứng dụng và phát triển các giải pháp TTNT trong lĩnh vực thương mại điện tử: dự báo xu hướng nhu cầu, tối đa hoá và tự động hoá đàm phán và thương lượng với nhà cung cấp; tự động hóa nhà xưởng và điều hành quản lý; tối ưu hóa bán hàng, phân loại sản phẩm; tối ưu hóa giá, cá nhân hoá quảng bá và đáp ứng nhu cầu hiển thị trang web trong thời gian thực; cá nhân hóa các khuyến nghị, cung cấp hỗ trợ trực tuyến với các trợ lý ảo và chatbot; tự động thanh toán tại cửa hàng và hoàn thiện phân phối.</p>	Sở Công Thương	Sở KH-CN, Sở TTTT; tổ chức/ cá nhân liên quan	Bắt đầu năm 2022
8	Triển khai ứng dụng TTNT trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; cải tiến thông minh hóa, tự động hóa quy trình sản xuất, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm nông nghiệp, đảm bảo quy trình sản xuất, kiểm soát chất lượng và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.	Sở NN-PTNT	Sở KH-CN, Sở TTTT; tổ chức/ cá nhân liên quan	Bắt đầu năm 2022
9	Triển khai ứng dụng TTNT trong lĩnh vực giao thông, vận tải, logistics.	Sở GTVT	Các Sở: KH-CN, TTTT	Bắt đầu năm 2022
10	Triển khai ứng dụng TTNT trong lĩnh vực văn hóa và du lịch: phát triển công nghiệp văn hóa số; tự động hóa quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu số hóa các điểm đến và di sản văn hóa, kết hợp với các dịch vụ tư vấn du lịch thông minh.	Sở VH-TT-DL	Sở KH-CN, Sở TTTT	Bắt đầu năm 2022
11	Triển khai ứng dụng TTNT trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường: dự báo số liệu ngành tài nguyên môi trường, áp dụng TTNT trong quan trắc, thu nhận, đo đạc, điều tra, khảo sát về đất đai và tài nguyên môi trường.	Sở TN-MT	Sở KH-CN, Sở TTTT; tổ chức/ cá nhân liên quan	Bắt đầu năm 2022
12	Triển khai ứng dụng TTNT trong lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe người dân.	Sở Y tế	Sở KH-CN, Sở TTTT; tổ chức/ cá nhân liên quan	Bắt đầu năm 2022

STT	NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP	CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP	THỜI GIAN
13	Thúc đẩy hợp tác giữa doanh nghiệp khoa học và công nghệ; tổ chức/ cá nhân với các viện nghiên cứu, trường đại học triển khai nghiên cứu, ứng dụng và thương mại hóa sản phẩm TTNT.	Sở KH-CN	Sở TTTT; Tổ chức/ cá nhân liên quan	Thường xuyên
14	Triển khai thực hiện Chiến lược bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đẩy nhanh ứng dụng các giải pháp TTNT trong quản lý đô thị, quản lý xã hội và hành chính công.	UBND huyện, thành phố	Sở KH-CN, Sở TTTT; tổ chức/ cá nhân liên quan	Bắt đầu năm 2022